

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
TRUNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *56* /TB-THCSTS

Bình Chánh, ngày *26* tháng 9 năm 2023

THÔNG BÁO
Về việc công khai các mức thu của nhà trường
năm học 2023 – 2024

Căn cứ Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023 - 2024;

Căn cứ công văn số 4687/SGDĐT-KHTC ngày 25 tháng 8 năm 2023 của sở Giáo dục và Đào tạo về thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023 - 2024 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ công văn số 3880/UBND ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023 - 2024 của các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện;

Trường Trung học cơ sở Trung Sơn thông báo đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh, học sinh các khoản thu của nhà trường trong năm học 2023 – 2024 như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	
			NQ 04	Trường
I.	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa			
1.	Tiền tổ chức 2 buổi/ngày.	đồng/học sinh/tháng	180.000	135.000
2.	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn ngoại ngữ.	đồng/học sinh/tháng	180.000	45.000
3	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục KNS và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa:			
3.1.	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ.	đồng/học sinh/tháng/môn	100.000	100.000
3.2.	Tiền tổ chức dạy KNS.	đồng/học sinh/tháng	80.000	80.000
3.3.	Tiền tổ chức giáo dục Stem	đồng/học sinh/tháng	160.000	150.000
3.4.	Tiền tổ chức học bơi.	đồng/học sinh/tháng	220.000	140.000

3.5.	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài.	đồng/học sinh/tháng	260.000	200.000
3.6.	Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và khoa học.	đồng/học sinh/tháng	800.000	800.000
II.	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án			
4.	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án “Nâng cao năng lực kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông TPHCM theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030”.	đồng/học sinh/tháng	180.000	150.000
III.	Các khoản thu dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động bán trú			
5.	Tiền tổ chức phục vụ quản lý và vệ sinh bán trú.	đồng/học sinh/tháng	280.000	115.000
6.	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú.	đồng/học sinh/năm	200.000	170.000
IV.	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh			
7.	Tiền học phẩm.	đồng/học sinh/năm	50.000	50.000
8.	Tiền suất ăn trưa bán trú.	đồng/học sinh/ngày	32.000	28.000
9.	Tiền nước uống.	đồng/học sinh/tháng	20.000	11.000
10.	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu.	đồng/học sinh/năm	45.000	40.000
11.	Tiền sử dụng máy lạnh của lớp có học sinh sử dụng máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh).	đồng/học sinh/tháng	35.000	35.000
12.	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.	đồng/học sinh/tháng	110.000	100.000/năm
13.	Tiền BHYT.	đồng/học sinh/năm		680.400
14.	Tiền BHTN.	đồng/học sinh/năm		50.000

Nơi nhận:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- CB, GV, NV; PHHS;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG****Phan Thanh Tuấn**